

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Mục này nêu thông tin tóm tắt về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án/dự toán mua sắm, quy mô của dự án/dự toán mua sắm, yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

- a) Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho Đảng ủy xã Đắc Pring;
- b) Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho Đảng ủy xã Đắc Pring;
- c) Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Đắc Pring;
- d) Nguồn vốn: Nguồn ngân sách của thành phố năm 2025 chuyển sang 2026 theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của UBND xã Đắc Pring;
- e) Hình thức/ phương thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh qua mạng 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;
- f) Giá gói thầu: 1.395.000.000 VND ((Là giá đã bao gồm các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và chi phí vận chuyển đến địa điểm dự án. Chưa

bao gồm các chi phí: lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, cấp biển số, bảo hiểm, lệ phí cấp chứng nhận đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe và các chi phí khác);

g) Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

h) Địa điểm giao hàng: Văn phòng Đảng ủy xã Đắc Pring, TP Đà Nẵng.

i) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

k) Giới thiệu quy mô gói thầu, chủng loại hàng hóa được duyệt:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Xe ô tô phục vụ công tác chung	Chiếc	1	

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

a1) Kê khai thông tin hàng hóa trên webform (chi tiết theo yêu cầu tại Mẫu số 10B trên webform và được trích xuất sang mẫu số 12.1A, E-HSMT).

- Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa: Hàng hóa dự thầu phải được kê khai đầy đủ thông tin theo biểu dự thầu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, không nhầm lẫn hàng hóa khác.

- Thông số kỹ thuật cơ bản/thông số chính của hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm kê khai Thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa đúng với Thông số kỹ thuật, của nhà sản xuất công bố (không copy Thông số kỹ thuật từ E-HSMT).

a2) Tài liệu chứng minh chất lượng của hàng hoá: Nhà thầu chứng minh bằng 1 trong 2 cách sau:

- **Cách 1:** Cung cấp đầy đủ các tài liệu sau và có bản dịch tiếng Việt đơn vị hợp pháp đính kèm:

+ Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001-2015 hoặc đạt các tiêu chuẩn tương đương.

+ Bản sao giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (áp dụng đối với nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp sản xuất/lắp ráp);

+ Cam kết cung cấp bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hàng hóa nếu là hàng hóa nhập khẩu hoặc Bản sao giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành nếu là hàng hóa sản xuất trong nước.

- **Cách 2:** Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu như Cách 1 trước khi tiến hành giao hàng.

(Trường hợp nhà thầu Cam kết theo cách 2 nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng minh chất lượng theo yêu cầu tại Cách 1, nhà thầu sẽ bị đánh giá cam kết không trung thực và xử lý theo quy định hiện hành).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể: (như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành..., được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét);

- Nhà thầu đính kèm E-HSDT bảng đề xuất Thông số kỹ thuật chi tiết đáp ứng thông số kỹ thuật được nêu dưới đây:

b1. Yêu cầu Thông số kỹ thuật chi tiết hàng hóa dự thầu:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
[ghi số hiệu hạng mục]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
1	Xe ô tô phục vụ công tác chung	<ul style="list-style-type: none"> - Loại xe/Xuất xứ: Xe ô tô con Nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam; - Số chỗ ngồi: 07-08 chỗ ngồi; - Chất lượng: Mới 100%; - Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5 trở lên (trừ xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường); - Tiêu chuẩn chất lượng của Nhà sản xuất: ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn tương đương; - Năm sản xuất: 2025-2026; - Hệ thống truyền động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử; - Màu sơn: Đen;

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

Bảng chi tiết thông số kỹ thuật:

Hạng mục kỹ thuật	Thông số kỹ thuật
ĐỘNG CƠ VÀ KHUNG XE	

Kích thước tổng thể DxRxC (mm)	4.795 x 1.855 x 1.835	
Chiều dài cơ sở (mm)	2.745	
Khoảng sáng gầm xe (mm)	279	
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	80	
Loại động cơ	2TR-FE (2.7L) hoặc loại có công nghệ, công suất tương đương	
Xy lanh	4 xy-lanh thẳng hàng	
Dung tích xi lanh (cc)	2.694	
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử	
Loại nhiên liệu	Xăng	
Công suất cực đại (Hp/rpm)	164 Hp/5200 rpm	
Mô men xoắn cực đại (Nm@rpm)	245 Nm/4000 rpm	
Tiêu chuẩn khí thải	Tương đương tiêu chuẩn Euro 5 trở lên	
TRUYỀN LỰC		
Dẫn động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử	
Hộp số	Số tự động 6 cấp	
Chế độ lái	2 chế độ lái (Eco&Power)	
KHUNG GÀM		
Hệ thống treo	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
	Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
Hệ thống lái	Trợ lực thủy lực biến thiên theo tốc độ	
Vành & lốp xe	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	265/60R18
Phanh	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt
	Phanh sau	Đĩa
NGOẠI THẤT		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần/đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau	LED	
Đèn báo phanh trên cao	LED	
Đèn sương mù	Trước	LED
	Sau	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng chỉnh & gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
NỘI THẤT		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc

	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều khiển âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
	Lấy chuyển số	Có
Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động	
Cụm động hồ	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 4.2")
Chất liệu ghế	Da	
Điều chỉnh ghế	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
	Hàng ghế thứ 2	Gập lưng 60:40 một chạm chỉnh cơ 4 hướng
	Hàng ghế thứ 3	Gập lưng ghế 50:50 sang 2 bên
	Tựa tay hàng ghế sau	Có
TIỆN NGHI		
Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng	
Cửa gió hàng ghế sau	Có	
Hệ thống âm thanh	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9"
	Số loa	11 loa (JBL hoặc tương đương)
	Kết nối đa phương tiện (USB, Bluetooth, Smartphone)	Có
Chìa khóa thông minh, khởi động bằng nút bấm	Có	
Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa	Có	
Cốp điều khiển điện	Có	
Hệ thống điều khiển hành trình	Có	
AN NINH – HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
Hệ thống báo động	Có	
Hệ thống điều khiển hành trình	Có	
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có	
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA	Có	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD	Có	
Hệ thống cân bằng điện tử VSC	Có	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC	Có	
Đèn báo phanh khẩn cấp EBS	Có	
Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM	Có	

Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang RCTA	Có	
Hệ thống kiểm soát lực kéo TRC	Có	
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe DAC	Có	
Camera	Camera 360	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Sau, góc trước, góc sau)	Có	
AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
Túi khí	Túi khí người lái & hành khách phía trước	2
	Túi khí đầu gối người lái	1
	Túi khí rèm	2
	Túi khí bên hông phía trước	2
Dây đai an toàn	3 điểm, 7 vị trí	

- Nhà thầu có thể chào hàng hóa theo đúng Thông số kỹ thuật được nêu trên hoặc chào hàng hóa có Thông số kỹ thuật khác. Trường hợp hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật, giải thích và một bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V, E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu có sai khác là đáp ứng yêu cầu về Thông số kỹ thuật của E-HSMT.

- Đối với thông số kỹ thuật khác biệt của một loại hàng hóa nào đó trong yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng thì nhà thầu chỉ ra và cung cấp tài liệu chứng minh các thông tin nhà thầu cung cấp là có cơ sở để Tổ chuyên gia xem xét có áp dụng hoặc không áp dụng tiêu chí đó khi đánh giá E-HSDT theo quy định của Luật đấu thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tính chính xác thông tin nhà thầu cung cấp. Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh hoặc thông tin nhà thầu cung cấp là không chính xác có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì Tổ chuyên gia xem xét kiến nghị xử lý nhà thầu cung cấp thông tin không trung thực theo quy định.

b2. Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật:

- Nhà thầu cung cấp Catalog của nhà sản xuất hoặc bảng thông số kỹ thuật có xác nhận của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối chính thức) hoặc thông tin công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin của NSX/NPP (website chính thức, đường link,...) và đính kèm bản dịch tiếng Việt của đơn vị dịch thuật hợp pháp nếu là tiếng nước ngoài.

((Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định)).

1.3. Yêu cầu về chế độ bảo hành, bảo trì:

- Hàng hóa phải được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà sản xuất và được tính ngay kể từ thời điểm xe được giao xe.

- Cơ sở bảo hành phải được uỷ quyền/cấp phép của nhà sản xuất và có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp còn hiệu lực với đầy đủ chính sách bảo hành quy định bởi Nhà sản xuất.

1.4. Cam kết của nhà thầu để thực hiện gói thầu:

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ kèm theo khi bàn giao xe, đảm bảo đầy đủ các thủ tục để đăng ký, lưu hành theo luật giao thông đường bộ Việt Nam, cụ thể:

+ *Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ và các hồ sơ giấy tờ dùng đăng ký xe;*

+ *Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hàng hóa, Bản kê khai danh mục hàng hóa (Packing list) đối với hàng nhập khẩu. Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành đối với xe sản xuất trong nước.*

+ *Các tài liệu khác liên quan theo quy định hiện hành.*

- Cam kết xe sản xuất từ năm 2025-2026, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra pháp lý: Tài liệu chứng nhận theo quy định, chứng từ nhập khẩu (đối với hàng nhập khẩu), hoá đơn, vận chuyển,...

- Kiểm tra tổng thể bên ngoài, bên trong xe;

- Kiểm tra kỹ thuật: Các thông số vận hành;

- Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể thuê đơn vị kiểm tra độc lập để thực hiện kiểm tra trước khi tiếp nhận hàng hóa.
